Data Mining

Lab 3: Visualization

18110053 - Nguyễn Quốc Bảo

```
In []: import pandas as pd
    import numpy as np
    import os
    from glob import glob
    import matplotlib.pyplot as plt
    import seaborn as sns
    from matplotlib.pyplot import figure
    import matplotlib.gridspec as gridspec
    sns.set()
    from IPython.display import display, Image
    import warnings
    warnings.filterwarnings("ignore")

pd.set_option('max.columns',100)
    pd.set_option('max.rows',500)
```

Data description

- species: penguin species (Chinstrap, Adélie, or Gentoo)
- Island Island near Palmer Station where samples were collected.-(Dream, Torgersen, or Biscoe) in the Palmer Archipelago (Antarctica)
- bill_length_mm: length of the dorsal ridge of a bird's bill culmen length (mm)
- bill_depth_mm: depth of the dorsal ridge of a bird's bill-culmen depth (mm)
- flipper_length_mm: Length of flipper flipper length (mm)
- body_mass_g: body mass (g) Mass of body
- sex: penguin sex code for the sex of an animal

```
In [ ]: | data = sns.load_dataset('penguins')
        data.info()
        <class 'pandas.core.frame.DataFrame'>
        RangeIndex: 344 entries, 0 to 343
       Data columns (total 7 columns):
        # Column
                             Non-Null Count Dtype
        --- -----
                              -----
                             344 non-null
        0
           species
                                            object
        1 island
                             344 non-null
                                            object
        2 bill_length_mm 342 non-null
                                             float64
           bill_depth_mm
                              342 non-null
                                             float64
            flipper_length_mm 342 non-null
                                             float64
                                             float64
        5
                              342 non-null
            body_mass_g
                                             object
                              333 non-null
            sex
        dtypes: float64(4), object(3)
        memory usage: 18.9+ KB
```

- Có vài missing value trong các {Culmen length,Culmen Depth,Filpper Length,Body mass,sex}
- Có 4 floats, 3 objects

```
In [ ]: | def find_missing_percent(data , showresult = True):
            miss_df = pd.DataFrame({'ColumnName':[],'TotalMissingVals':[],'PercentMissing':[]})
            for col in data.columns:
                sum_miss_val = data[col].isnull().sum()
                percent_miss_val = round((sum_miss_val/data.shape[0])*100,2)
                missinginfo = {"ColumnName" : col, "TotalMissingVals" : sum_miss_val, "PercentMissing" : percent_miss
        _val}
                miss_df = miss_df.append(missinginfo, ignore_index = True)
            miss_df = miss_df[miss_df["PercentMissing"] > 0.0]
            miss_df = miss_df.reset_index(drop = True)
            miss_features = miss_df["ColumnName"].values
            if(showresult):
                print(data.shape)
                display(data.head())
                display(miss_df)
            return miss_df
        miss_df = find_missing_percent(data)
```

(344, 7)

	species	island	bill_length_mm	bill_depth_mm	flipper_length_mm	body_mass_g	sex
0	Adelie	Torgersen	39.1	18.7	181.0	3750.0	Male
1	Adelie	Torgersen	39.5	17.4	186.0	3800.0	Female
2	Adelie	Torgersen	40.3	18.0	195.0	3250.0	Female
3	Adelie	Torgersen	NaN	NaN	NaN	NaN	NaN
4	Adelie	Torgersen	36.7	19.3	193.0	3450.0	Female

ColumnName TotalMissingVals PercentMissing 0 2.0 0.58 bill_length_mm bill_depth_mm 2.0 0.58 2 flipper_length_mm 2.0 0.58 3 body_mass_g 2.0 0.58 11.0 3.20 sex

```
In [ ]: adelie_sp = data[data['species']=='Adelie']
    adelie_sp.describe()
```

Out[]:

	bill_length_mm	bill_depth_mm	flipper_length_mm	body_mass_g
count	151.000000	151.000000	151.000000	151.000000
mean	38.791391	18.346358	189.953642	3700.662252
std	2.663405	1.216650	6.539457	458.566126
min	32.100000	15.500000	172.000000	2850.000000
25%	36.750000	17.500000	186.000000	3350.000000
50%	38.800000	18.400000	190.000000	3700.000000
75%	40.750000	19.000000	195.000000	4000.000000
max	46.000000	21.500000	210.000000	4775.000000

```
In [ ]: gentoo_sp = data[data['species']=='Gentoo']
gentoo_sp.describe()
```

Out[]:

	bill_length_mm	bill_depth_mm	flipper_length_mm	body_mass_g
count	123.000000	123.000000	123.000000	123.000000
mean	47.504878	14.982114	217.186992	5076.016260
std	3.081857	0.981220	6.484976	504.116237
min	40.900000	13.100000	203.000000	3950.000000
25%	45.300000	14.200000	212.000000	4700.000000
50%	47.300000	15.000000	216.000000	5000.000000
75%	49.550000	15.700000	221.000000	5500.000000
max	59.600000	17.300000	231.000000	6300.000000

Out[]:

	bill_length_mm	bill_depth_mm	flipper_length_mm	body_mass_g
count	68.000000	68.000000	68.000000	68.000000
mean	48.833824	18.420588	195.823529	3733.088235
std	3.339256	1.135395	7.131894	384.335081
min	40.900000	16.400000	178.000000	2700.000000
25%	46.350000	17.500000	191.000000	3487.500000
50%	49.550000	18.450000	196.000000	3700.000000
75%	51.075000	19.400000	201.000000	3950.000000
max	58.000000	20.800000	212.000000	4800.000000

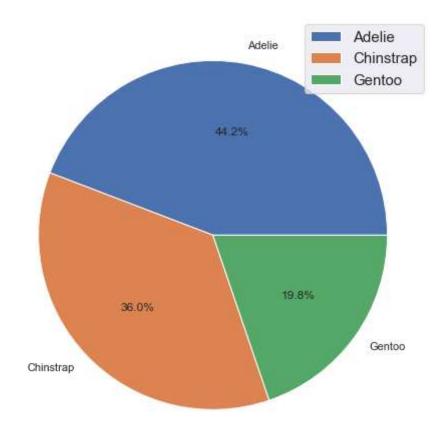
Nhận xét:

- 1. Loài Gentoo trung bình nặng hơn (5076g) so với cả Adelie và Chistrap, lần lượt là 3700g và 3733g. Gentoo> Chinstrap> Adelie
- 2. Theo dữ liệu, Gentoo có Chiều dài Flipper dài hơn là 217mm, còn Adelie và Chinstrap có 189mm và 195mm. Gentoo > Chinstrap > Adelie
- 3. Một con Chinstrap trung bình có Bill / Beak dài hơn 48mm (Chiều dài Culmen) và các loài khác có 47mm đối với Gentoo và 38mm đối với Adelie Chinstrap> Gentoo> Adelie
- 4. Chinstrap trung bình và Adele đều có rãnh Bill rộng hơn 18mm (độ sâu Culmen) hơn Gentoo là 14mm Chinstrap == Gentoo> Adelie

```
In [ ]: display(data.species.value_counts())
    ls_count = data.species.value_counts()
    plt.figure(figsize=(8,8))
    plt.pie(ls_count, labels=data.species.unique(), autopct='%1.1f%%')
    plt.legend(fontsize=15)
    plt.show()
```

Adelie 152 Gentoo 124 Chinstrap 68

Name: species, dtype: int64



Nhận xét: Trong tập dữ liệu này số lượng loài Adelie chiếm đa số 44.2% so với Chinstrap và Gentoo lần lượt là 36% và Gentoo

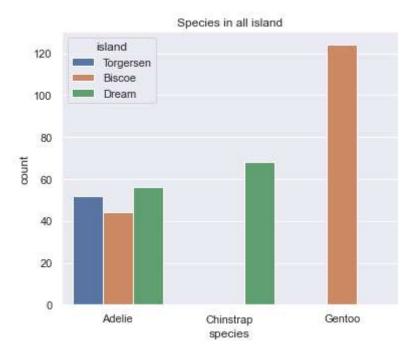
```
In [ ]: display(data.island.value_counts())
    plt.figure(figsize=(6,5))
    sns.countplot( x='species' ,hue='island', data = data).set(title='Species in all island')

Biscoe 168
```

Biscoe 168
Dream 124
Torgersen 52
Name: island dtype

Name: island, dtype: int64

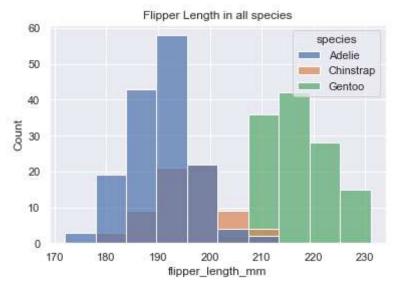
Out[]: [Text(0.5, 1.0, 'Species in all island')]



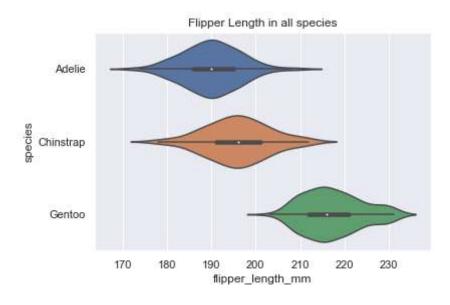
Nhận xét:

- Số lượng mẫu thu thập tại 3 hòn đảo Biscoe, Dream và Torgersen lần lượt là 168, 124 và 52
- Nhưng Adelie thì lại phổ biến ở cả 3 hòn đảo
- Còn Chinstrap chỉ có ở Dream và Gentoo chỉ có ở Biscoe

```
In [ ]: sns.histplot(data,x='flipper_length_mm',hue='species',alpha=.7).set(title='Flipper Length in all species')
Out[ ]: [Text(0.5, 1.0, 'Flipper Length in all species')]
```



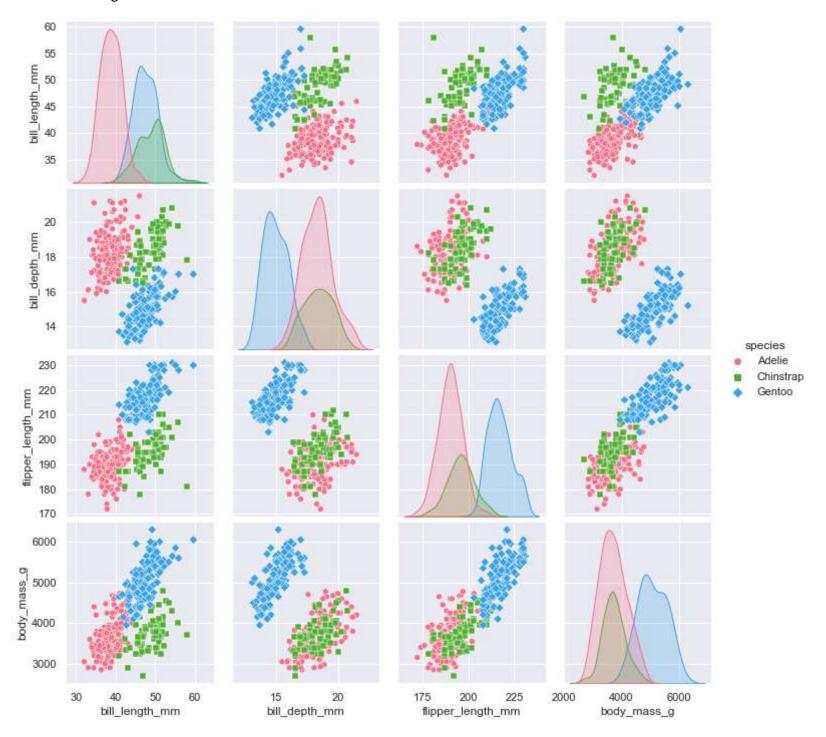
```
In [ ]: sns.violinplot(y=data['species'],x=data['flipper_length_mm']).set(title='Flipper Length in all species')
Out[ ]: [Text(0.5, 1.0, 'Flipper Length in all species')]
```



- Nếu chiều dài lồng lộn của chim cánh cụt nằm trong khoảng 210 230 mm thì nhiều khả năng nó là Gentoo.
- Khi chiều dài của chim cánh cụt nằm trong khoảng 200 215 mm, nó có thể là loài Chinstrap.
- Nếu chiều dài của một con chim cánh cụt nằm trong khoảng từ 172 đến 200 thì nó có khả năng là Adelie

```
In [ ]: sns.pairplot(data,hue='species',palette='husl',markers=['o','s','D'])
```

Out[]: <seaborn.axisgrid.PairGrid at 0x1c879041100>

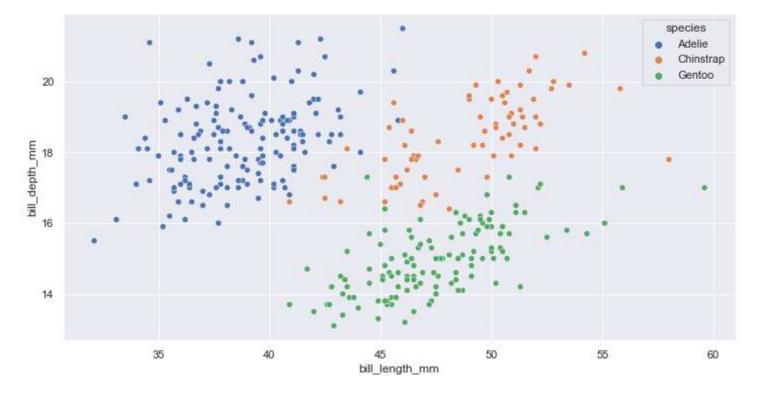


Nhận xét:

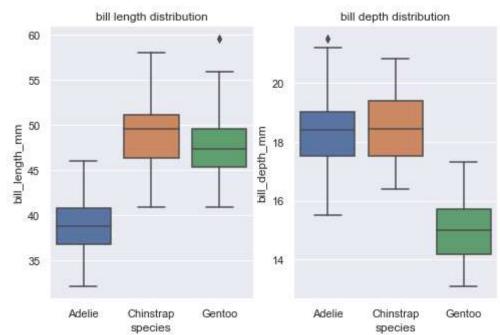
- Chúng ta có thể thấy rằng khối lượng cơ thể và chiều dài Flipper có mối tương quan thuận, cho thấy Gentoos có chiều dài Flipper dài hơn và khối lượng cơ thể cũng nặng hơn.
- Chiều dài và Flipper cũng tương quan thuận, adelies có chân chèo ngắn hơn và chiều dài ống cống ngắn hơn.

```
In [ ]: plt.figure(figsize=(12,6))
sns.scatterplot(data=data,x='bill_length_mm',y='bill_depth_mm',hue='species')
```

Out[]: <matplotlib.axes._subplots.AxesSubplot at 0x1c8792623d0>



- Những con chim cánh cụt có chiều sâu từ 16mm trở lên và có chiều dài dưới 40mm nhiều khả năng là Adelie.
- Ngoài ra, những con chim cánh cụt có độ sâu dưới 16mm, những con có chiều dài hơn 40mm có nhiều khả năng là một con gentoo.
- Chim cánh cụt có độ sâu từ 16 mm trở lên, những con có chiều dài cống hơn 40 mm thì giống Chinstrap hơn.



- Chiều dài và chiều sâu của mỗi loài có phân bố khá tốt
- Theo như dữ liệu quan sát được, chiều dài chỉ có loài Gentoo xuất hiện giá trị ngoại lai
- Chiều sâu chỉ có loài Adelie xuất hiện giá trị ngoại lai